

Số: 63/KH-THCSQT

Yên Bái, ngày 25 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT Năm 2022 - 2023

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1752/SGDĐT-QLCL ngày 23/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT;

Trường Trung học cơ sở Quang Trung xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm 2022 – 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế công khai.

Ban chỉ đạo căn cứ vào Quy chế công khai ban hành theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lập kế hoạch và tổ chức thực hiện theo đúng các quy định trong quy chế.

II. NỘI DUNG

1. Các nội dung công khai

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học

sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (thực hiện theo Biểu mẫu 09).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ vào đại học, cao đẳng, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số (Theo Biểu mẫu 10).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục: Công khai báo cáo tự đánh giá, duy trì trường chuẩn quốc gia.

1. 2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, (thực hiện theo Biểu mẫu 11).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (các trường tiểu học thực hiện theo Biểu mẫu 08, các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt thực hiện theo Biểu mẫu 12).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

1. 3. Công khai thu chi tài chính:

a) Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

b) Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

c) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

2. Về hình thức, địa điểm và thời điểm công khai

2.1. Hình thức công khai

Công khai trong tập thể CB, GV, NV nhà trường trong các cuộc họp Hội đồng giáo dục; họp Trưởng đại diện cha mẹ học sinh các lớp; Họp cha mẹ học sinh các lớp; sơ kết học, tổng kết trước học sinh toàn trường; Công khai trên Website nhà trường.

Niêm yết công khai tại bảng công khai các văn bản hành chính của nhà trường đảm bảo thuận tiện cho CB, GV, NV và phụ huynh có thể tiếp cận và xem, đọc được.

Đối với mức thu học phí và các khoản thu khác trong năm học: phát tài liệu trước cho phụ huynh học sinh trước khi tổ chức họp phụ huynh đầu mỗi năm học, mỗi kỳ học.

Công khai qua các báo cáo sơ kết, tổng kết cuối học kỳ và cuối năm học.

2. 2. Thời điểm, địa điểm công khai

Tháng 9 (đầu năm học), tháng 1 (sau sơ kết HKI), tháng 5 hoặc 6 (cuối năm học) và các thời điểm có sự thay đổi về các số liệu trong các biểu mẫu công khai.

Các khoản lương, phụ cấp và chế độ liên quan đến người lao động và người học: công khai hàng tháng, đầu và cuối năm tài chính.

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định theo quy chế và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai của năm học tiếp theo.

2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: chịu trách nhiệm công khai công khai các văn bản chuyên môn; kết quả chất lượng giáo dục thực tế theo biểu mẫu số 10.

3. Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất: chịu trách nhiệm công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục theo biểu mẫu 11, 12. Chuẩn bị các nội dung công khai liên quan báo cáo Hiệu trưởng.

4. Kế toán chịu trách nhiệm công khai thu chi tài chính, các chế độ tiền lương, phụ cấp, chi phí hỗ trợ liên quan đến người lao động và người học. Chuẩn bị các nội dung công khai có liên quan báo cáo cho Hiệu trưởng.

5. Yêu cầu các bộ phận trong Ban chỉ đạo và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Nơi nhận:

- Thanh tra Sở GD;
- QLCL Sở GD;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thu Hà

Số: 90/BC-THCSQT

Yên Bái, ngày 25 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT Năm 2021 - 2022

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1752/SGDĐT-QLCL ngày 23/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT;

Trường THCS Quang Trung đã thực hiện Quy chế công khai và báo cáo việc thực hiện Quy chế công khai theo thông tư 36, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Nêu khái quát số lượng cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), lớp, học sinh (HS) năm học 2021 - 2022;

- Cán bộ quản lý: 03. Trong đó: Nữ: 03
- Giáo viên dạy lớp: 47.

Năm học 2021 – 2022, trường có 29 lớp học với 1366 học sinh

2. Tình hình chất lượng đội ngũ: Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn, dưới chuẩn.

- Số liệu CBGV-NV: 53
- Ban Giám hiệu: 03 nữ. Đạt chuẩn: 3/3 (100%)
- Giáo viên dạy lớp: 47.

Đạt chuẩn: 38/47 (80,85%), trên chuẩn: 7/47 (14,89%)

Dưới chuẩn: 3/47 (4,26%)

3. Tình hình đầu tư duy tu, sửa chữa, xây mới của nhà trường năm học 2022 – 2022 (nhà nước đầu tư, xã hội hoá, tài trợ...)

Từ tháng 6/2021 nhà trường tiến hành sửa chữa nhà trường, sơn mới các lớp học,...

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VIỆC CÔNG KHAI

1. Công tác quán triệt, chỉ đạo

Nhà trường đã triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong hội đồng nhà trường về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm về việc thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo. Cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường nắm chắc và đầy đủ về nội dung công khai, các hình thức công khai và thời điểm công khai.

2. Kết quả thực hiện công khai:

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo quy định tại Điều 5 của Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT đối với trường THCS đó là các biểu mẫu số: 09, 10, 11,12.

2.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục:

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh ở nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Đính kèm biểu mẫu 09 của BGD&ĐT).

b) Chất lượng giáo dục thực tế:

Số học sinh học 1 buổi/ngày là 1366 học sinh.

Công khai số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, số học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS vào cuối năm học (tháng 6/2021).

Tình hình sức khỏe của học sinh: 1366 học sinh sức khỏe đảm bảo yêu cầu học tập; số học sinh dự xét tốt nghiệp là 349 học sinh. (đính kèm biểu mẫu 10 của BGD&ĐT).

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia:

Nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi. Duy trì đạt chuẩn quốc gia.

d) Kiểm định nhà trường:

Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá căn cứ vào Thông tư số 18/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn TĐG và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Hướng dẫn số 135/SGDĐT-QLCL ngày 12 tháng 2 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái về việc hướng dẫn thực hiện công tác KĐCLGD và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; Hướng dẫn số 50/PGD&ĐT-CM ngày 05 tháng 4 năm 2019 của PGD&ĐT thành phố Yên Bái về việc hướng dẫn công tác KĐCLGD và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia từ năm 2019.

Thực hiện công khai báo cáo tự đánh giá năm 2021 trong Hội đồng giáo dục trường. Nộp báo cáo tự đánh giá năm 2021 – 2022 cho Sở GD&ĐT.

2.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường:

a) Cơ sở vật chất:

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp đã được nhà trường công khai đầy đủ trước đội ngũ CB, GV, CNV nhà trường và cha mẹ học sinh. (đính kèm biểu mẫu 11 của BDG&ĐT).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phân công, công khai rõ ràng trong Hội đồng sư phạm, có niêm yết bảng phân công.

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (đính kèm biểu mẫu 12 của BGD&ĐT).

Có 2 Phó Hiệu trưởng đang theo học lớp Thạc sĩ Quản lý giáo dục và hoàn thành năm 2023.

2. 3. Công khai thu chi tài chính: (Đính kèm các biểu mẫu công khai tài chính)

Thực hiện công tác công khai tài chính theo đúng quy định của pháp luật.
Cụ thể:

- Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước, dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách

đối với đơn vị. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

- Học phí và các khoản thu khác từ người học.

- Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Công khai danh sách học sinh được khen thưởng năm học 2021 – 2022.

3. Hình thức và thời điểm công khai:

3.1 Hình thức công khai

a. Công khai chất lượng và các điều kiện giáo dục:

Nhà trường đã niêm yết tại phòng họp hội đồng, dán bảng công khai đảm bảo thuận tiện cho cán bộ giáo viên và cha mẹ học sinh xem xét.

Kết hợp với việc phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh.

Công khai trên Website nhà trường.

b. Công khai tài chính:

Thực hiện công tác công khai tài chính theo đúng quy định của pháp luật.
Cụ thể:

- Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước, dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

- Học phí và các khoản thu khác từ người học.

- Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Công khai danh sách học sinh được khen thưởng năm học 2021 – 2022

4. Thời điểm công khai:

Vào tháng 9/2021 đã công khai cam kết chất lượng giáo dục; công khai thông tin cơ sở vật chất; công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục và công khai thông tin chất lượng giáo dục vào cuối năm học 2021 – 2022. (Biểu mẫu 12).

Thường xuyên công khai việc thu, chi tài chính trong nhà trường, qua hội đồng sư phạm nhà trường, qua các phiên họp phụ huynh học sinh (phiên họp trưởng Ban đại diện cha mẹ 29 lớp, phiên họp phụ huynh học sinh của 29 lớp). Trên Website nhà trường.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai và thực hiện các nội dung công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Trường THCS Quang Trung.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và PGD&ĐT TP Yên Bái. Đặc biệt là sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh cho sự nghiệp giáo dục và luôn có sự phối hợp chặt chẽ, đồng thuận giữa Ban giám hiệu, giáo viên và phụ huynh trong việc thực hiện Quy chế công khai tại nhà trường.

- Nhà trường có đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục

- Tập thể CBGV, NV nhà trường luôn đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

2. Tồn tại, hạn chế (về nội dung, hình thức, thời điểm công khai)

Không

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Không

Trên đây là Báo cáo Kết quả thực hiện Quy chế Công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; Trường THCS Quang Trung trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (B/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thu Hà